

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Đức Hiếu

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Nguyễn Đức Hiếu

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG – 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Đức Hiếu

Mã SV:1412401324

Lớp: QT1806K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

LỜI MỞ ĐẦU

Tính đến nay nền kinh tế thị trường ở nước ta đã trải qua hơn hai mươi năm. Khoảng thời gian chưa phải là dài nhưng cũng đủ cho doanh nghiệp tự nhận thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Trong môi trường mới này các doanh nghiệp không còn được nhà nước bao cấp cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nữa mà phải tự xây dựng cho mình các mục tiêu và kế hoạch để thực hiện các mục tiêu kinh tế đó. Vì thế, vấn đề đặt ra mà các doanh nghiệp đề quan tâm là vốn để sản xuất kinh doanh.

Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết, lượng vốn đó phải gắn liền với quy mô sản xuất kinh doanh nhất định và phải có sự quản lý đồng vốn tốt để làm cho việc xử lý đồng vốn có hiệu quả. Vì vậy thực hiện công tác vốn bằng tiền là vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: “***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng***” nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận bao gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo **Thạc sĩ Nguyễn Văn Thụ** và các cô, chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty, mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

**LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TRONG DOANH NGHIỆP**

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.1.1. Sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Với mỗi doanh nghiệp khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Do đó vốn bằng tiền có một vị trí rất quan trọng, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn là một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Việc quản lý và sử dụng vốn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro cao hơn các loại tài sản khác vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền là rất cần thiết. Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép phản ánh, tính toán giám sát thường xuyên liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong sản xuất kinh doanh.

Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt.

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;

- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng bạc, kim loại quý, đá quý ...

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

+ Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

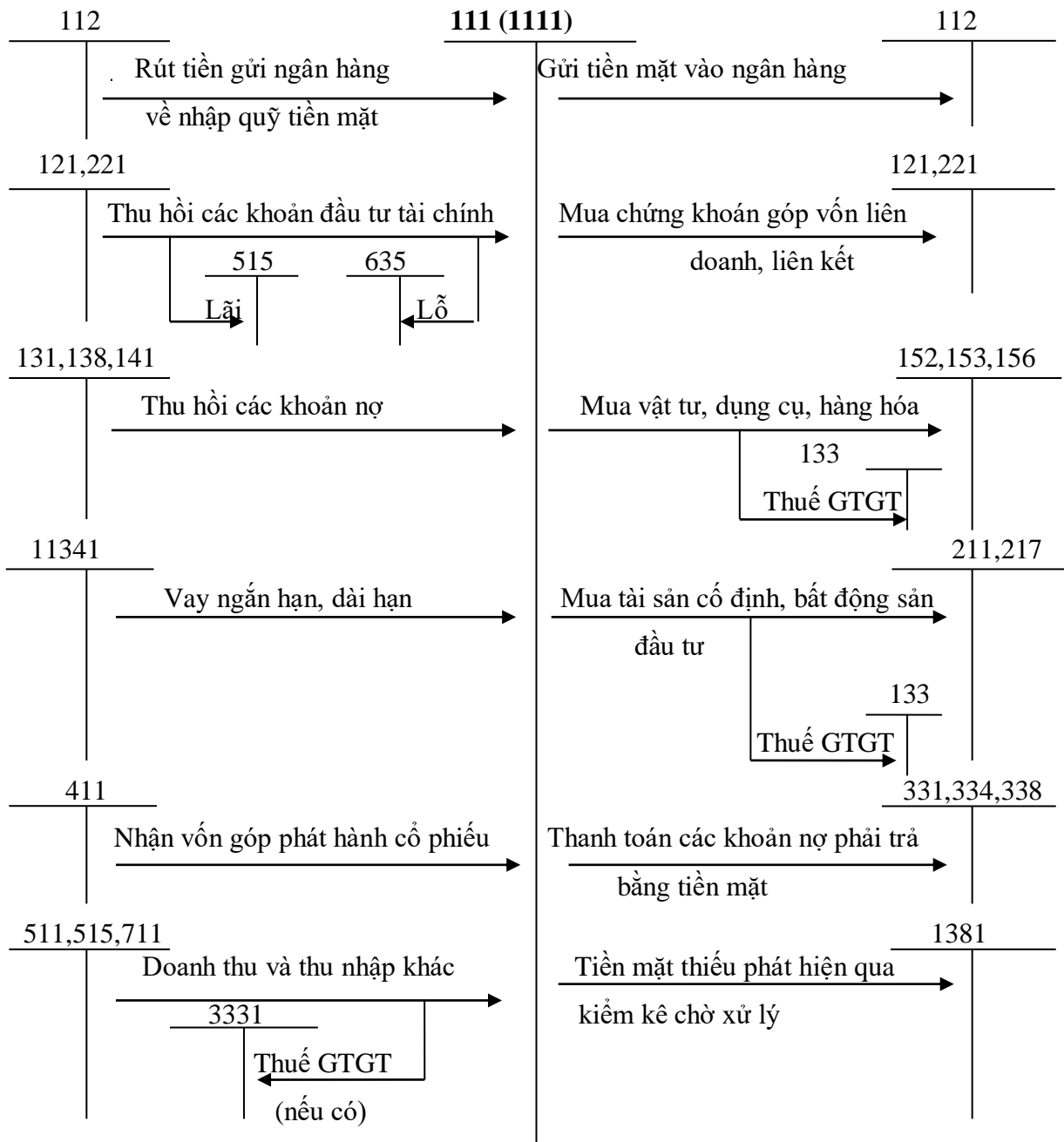
- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1113 - Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.

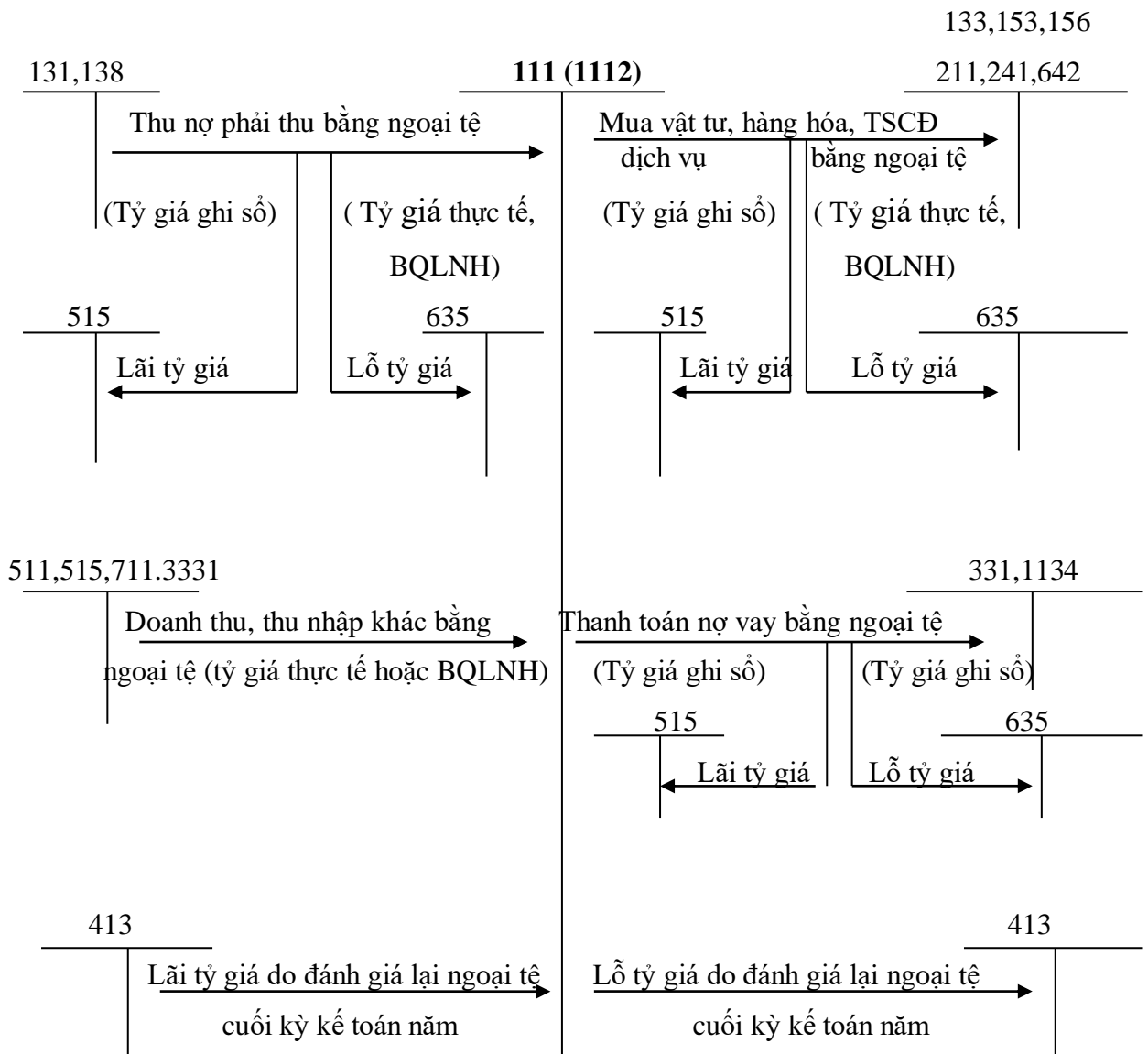
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.



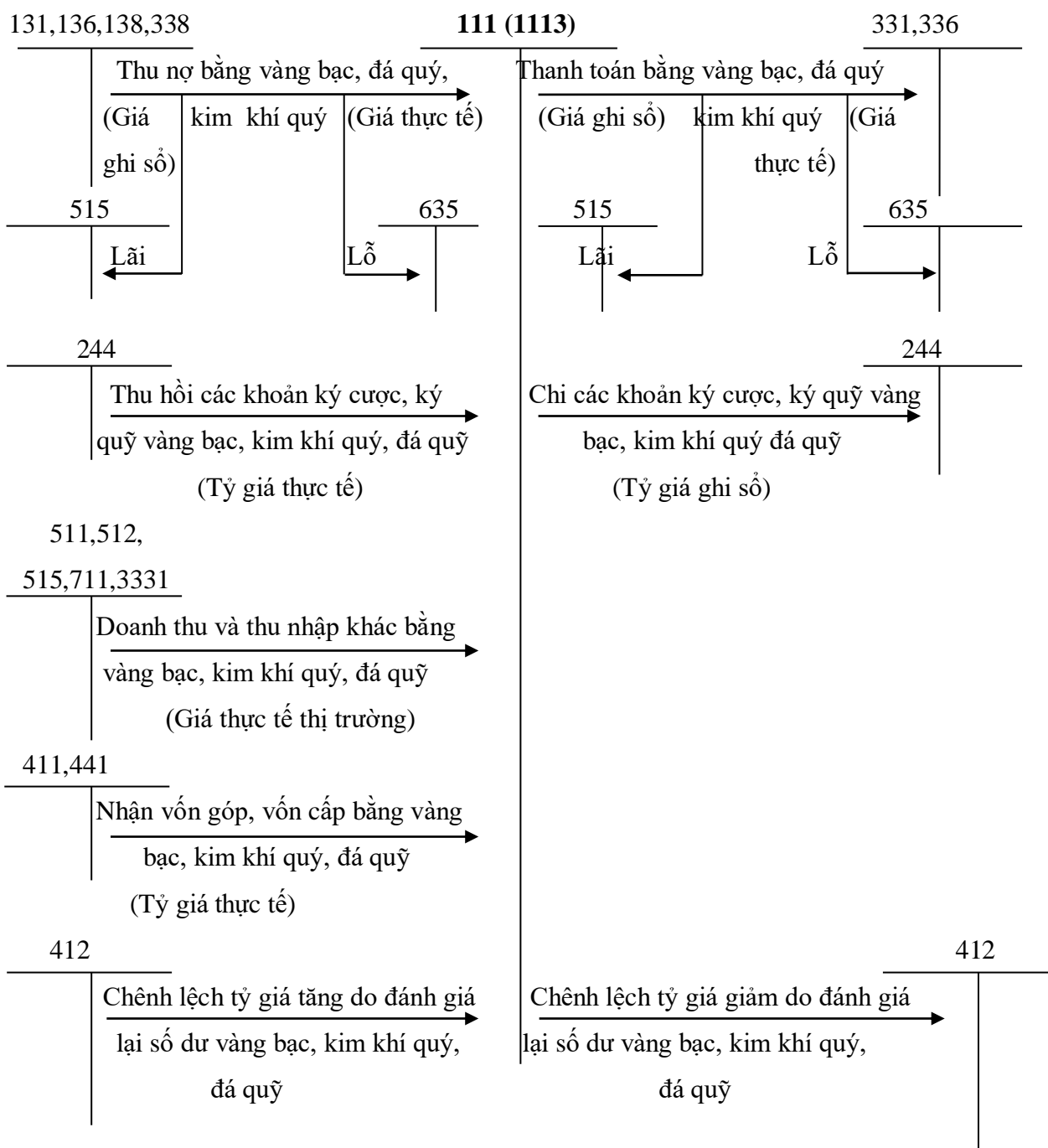
Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).

❖ **Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ**



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Vàng tiền tệ).

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng.

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

+ Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

- Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong số các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá

mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

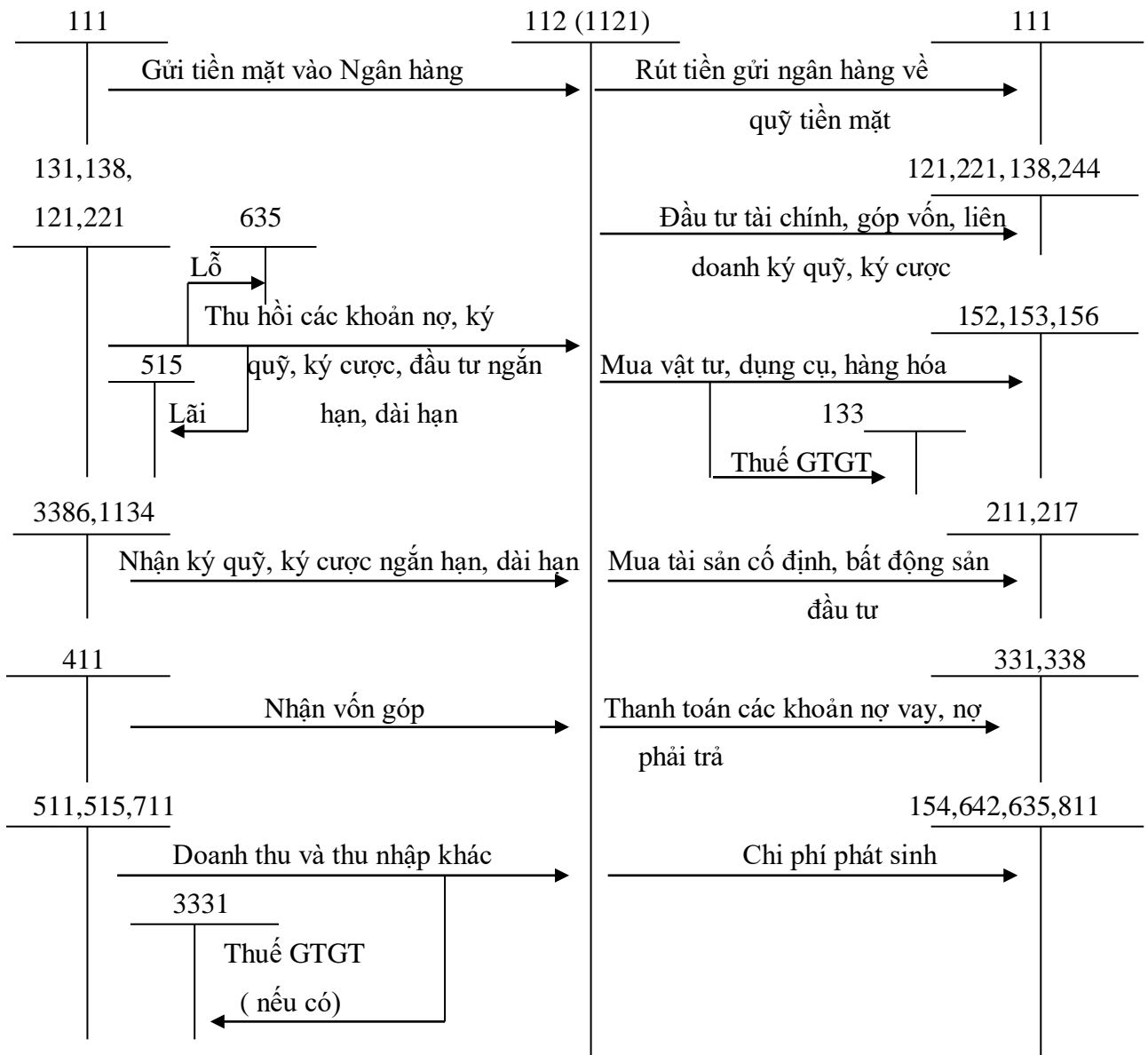
- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1123 - Vàng tiền tệ*: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

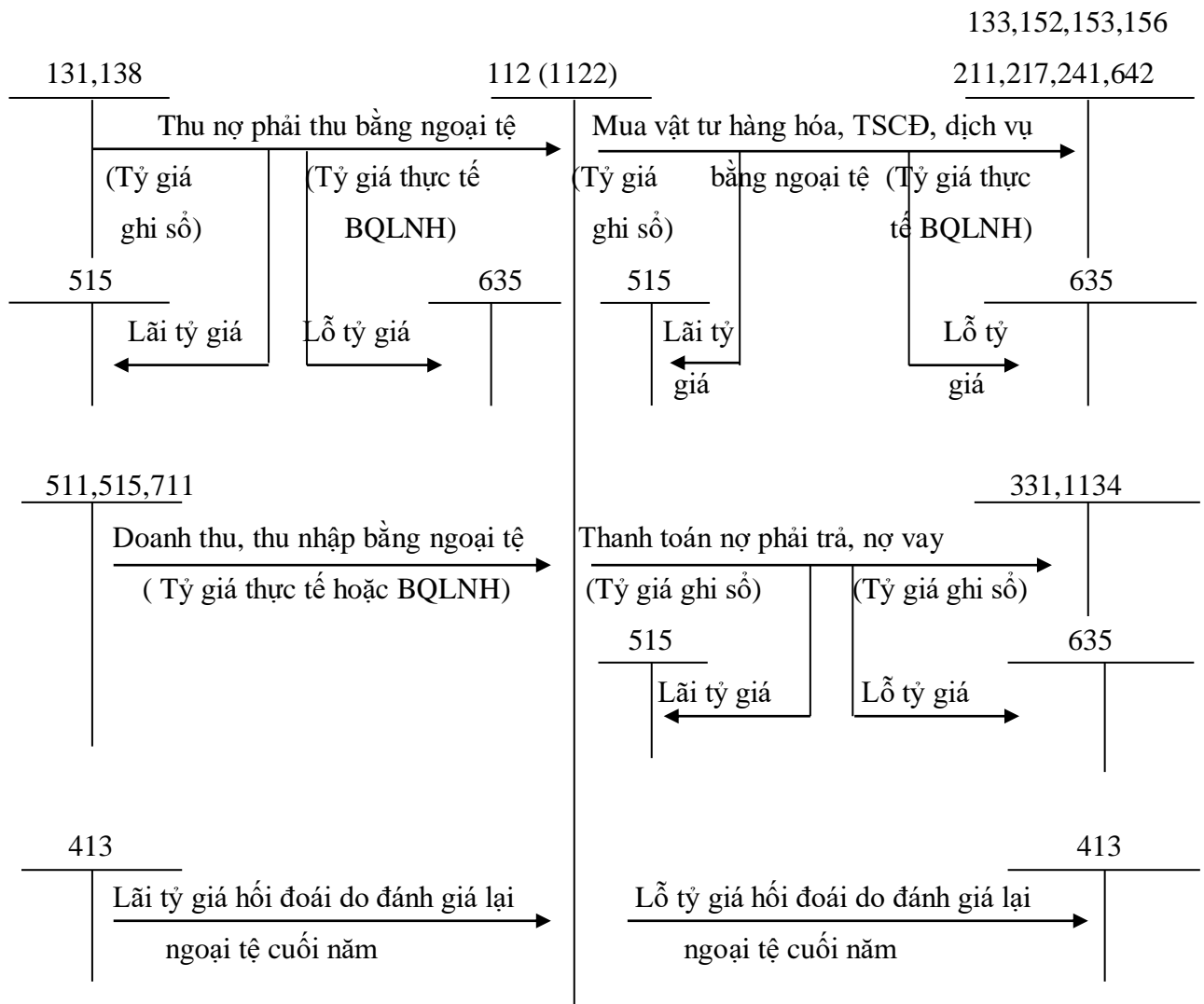
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.



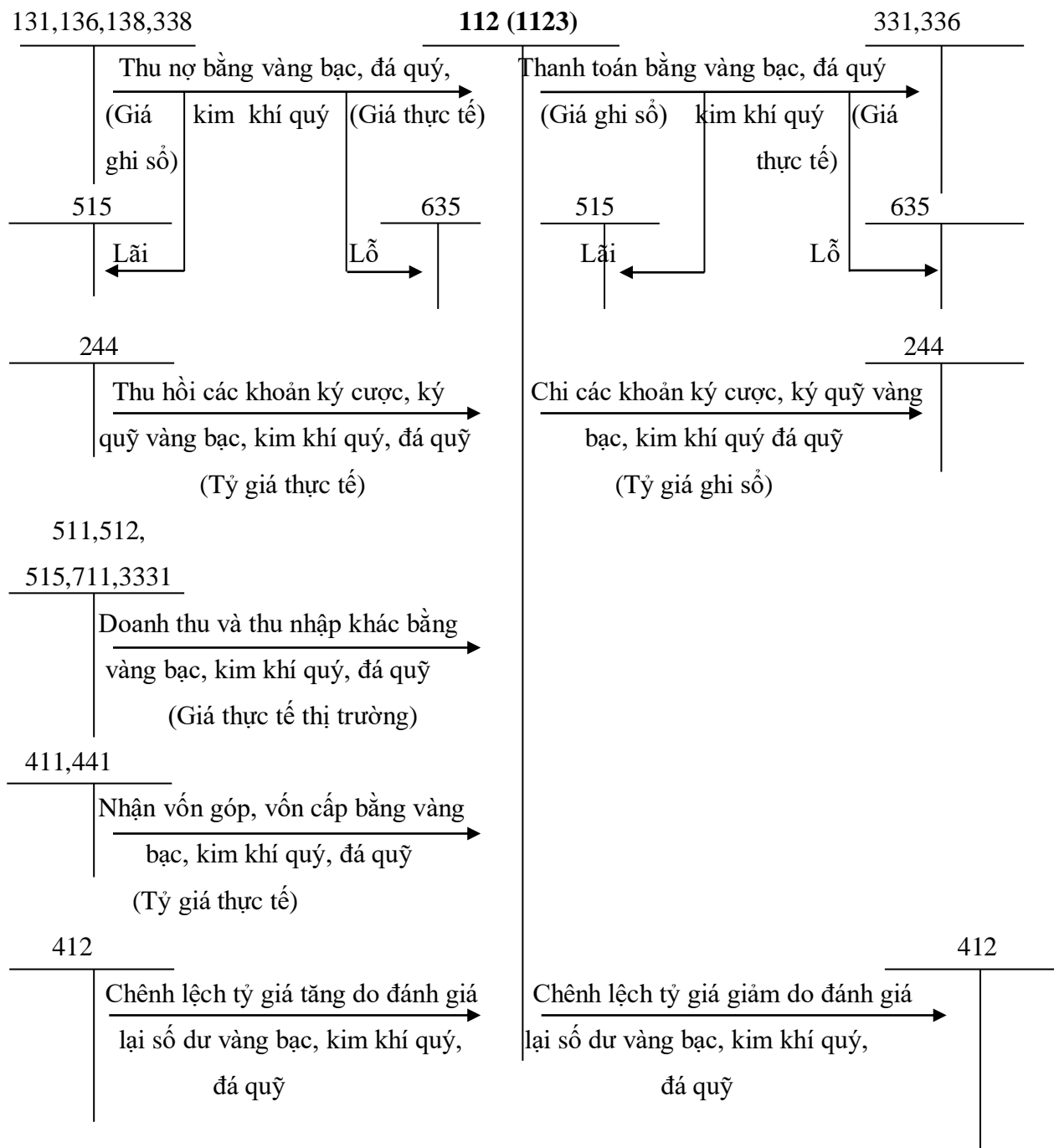
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam).

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

❖ Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ



Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền gửi ngân hàng (Vàng tiền tệ).

1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển.

1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển.

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho doanh nghiệp khác;
- Thu tiền bán hàng chuyển thẳng vào Kho bạc để nộp thuế (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

- + Giấy nộp tiền.
- + Biên lai thu tiền.
- + Phiếu chuyển tiền.
- + Một số chứng từ khác liên quan.

1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:
 - + TK 1131- “ Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
 - + TK 1132 - “Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.
- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “**Tiền đang chuyển**”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;

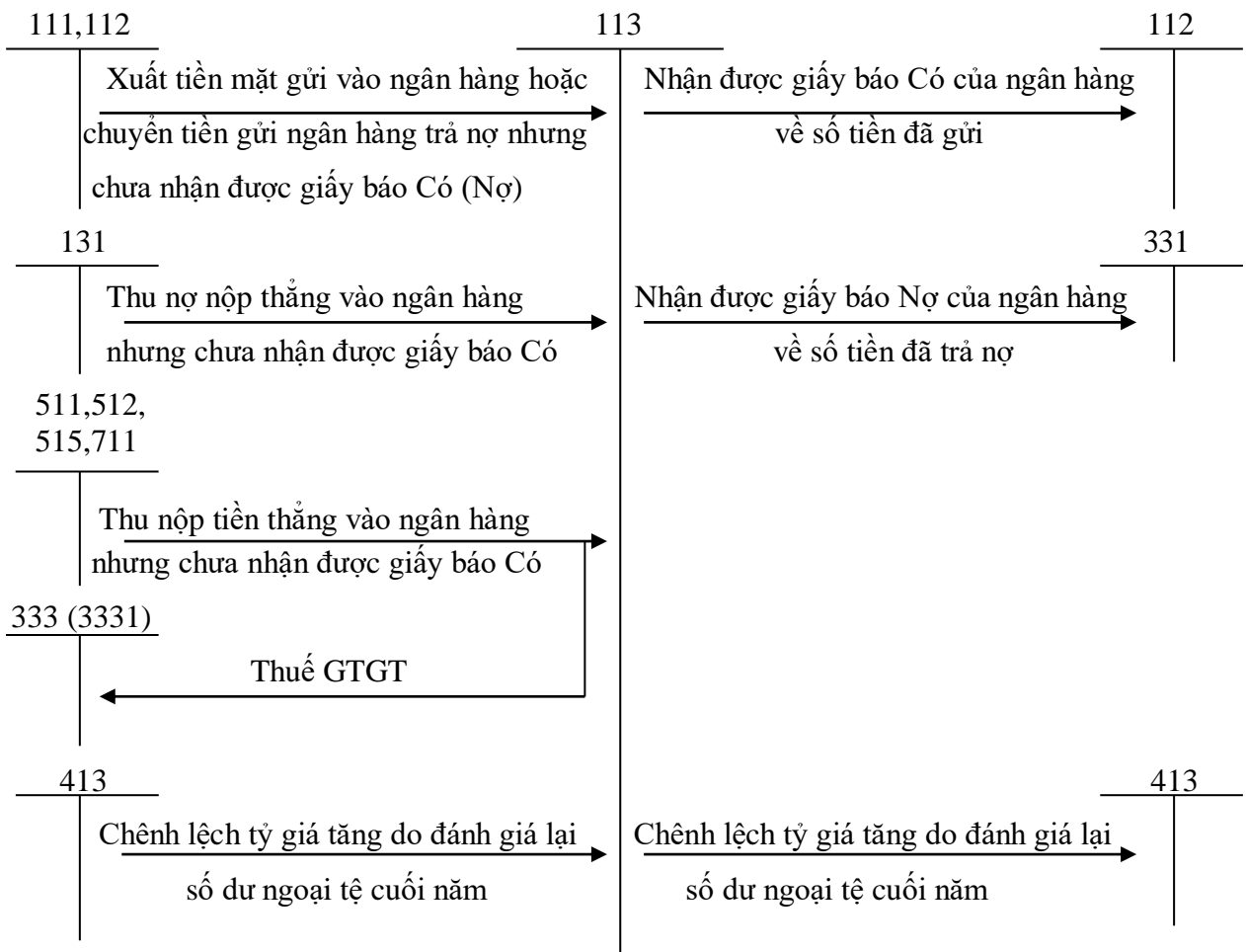
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.6).



Sơ đồ 1.7. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

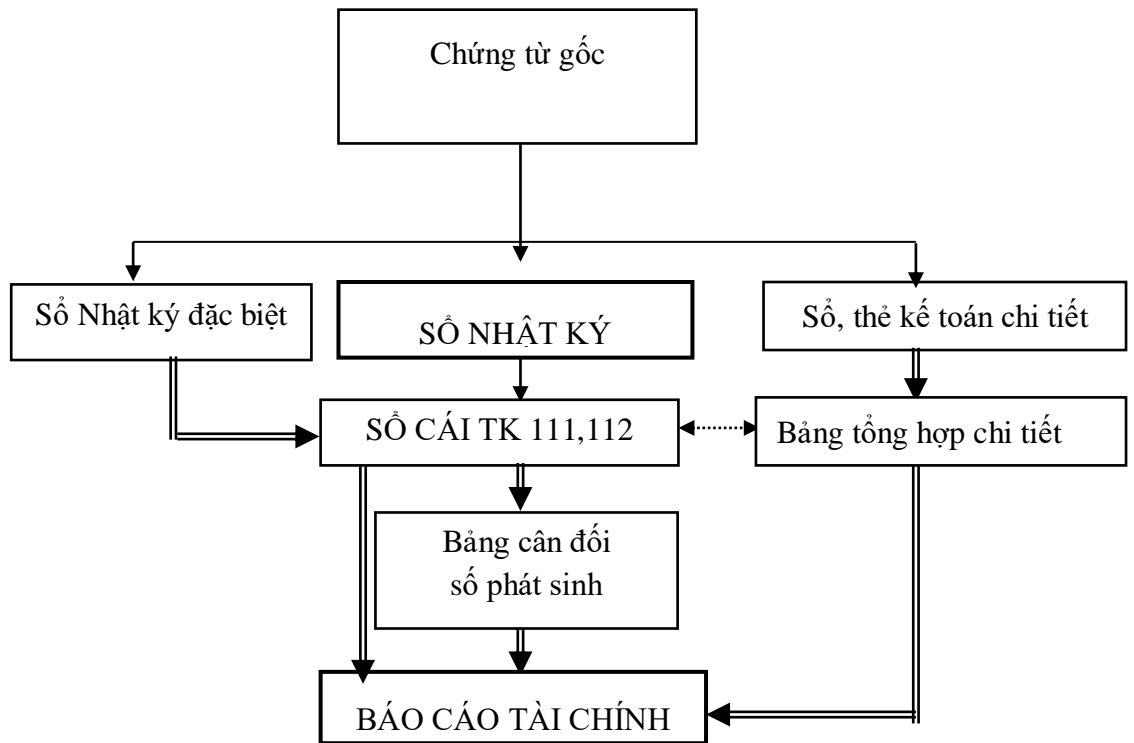
Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

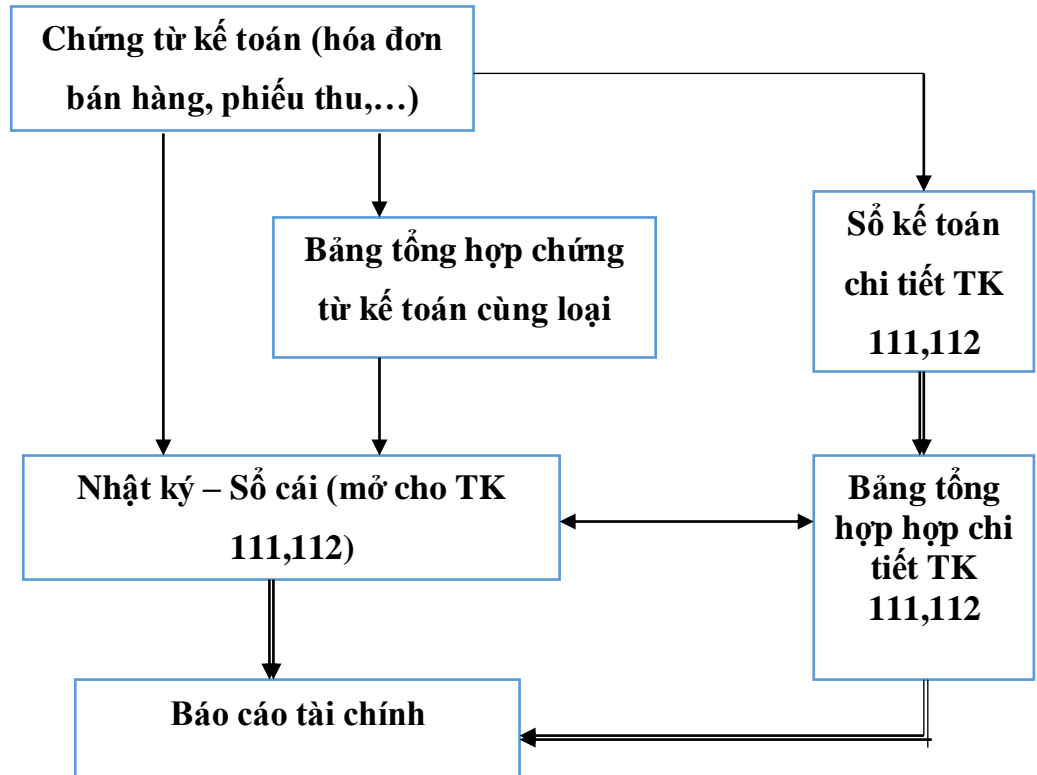
1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ====>< Ghi hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

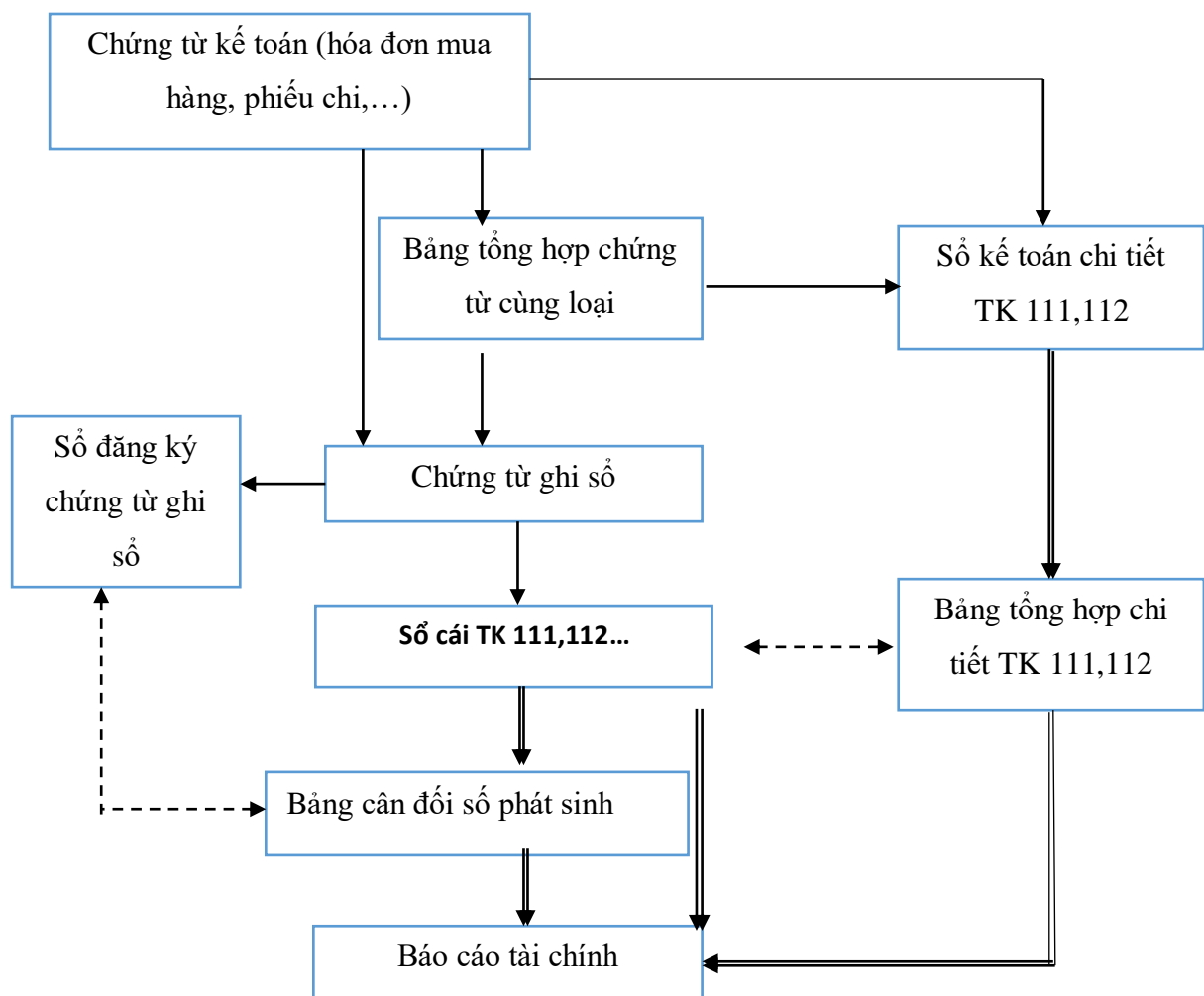
Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ (NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

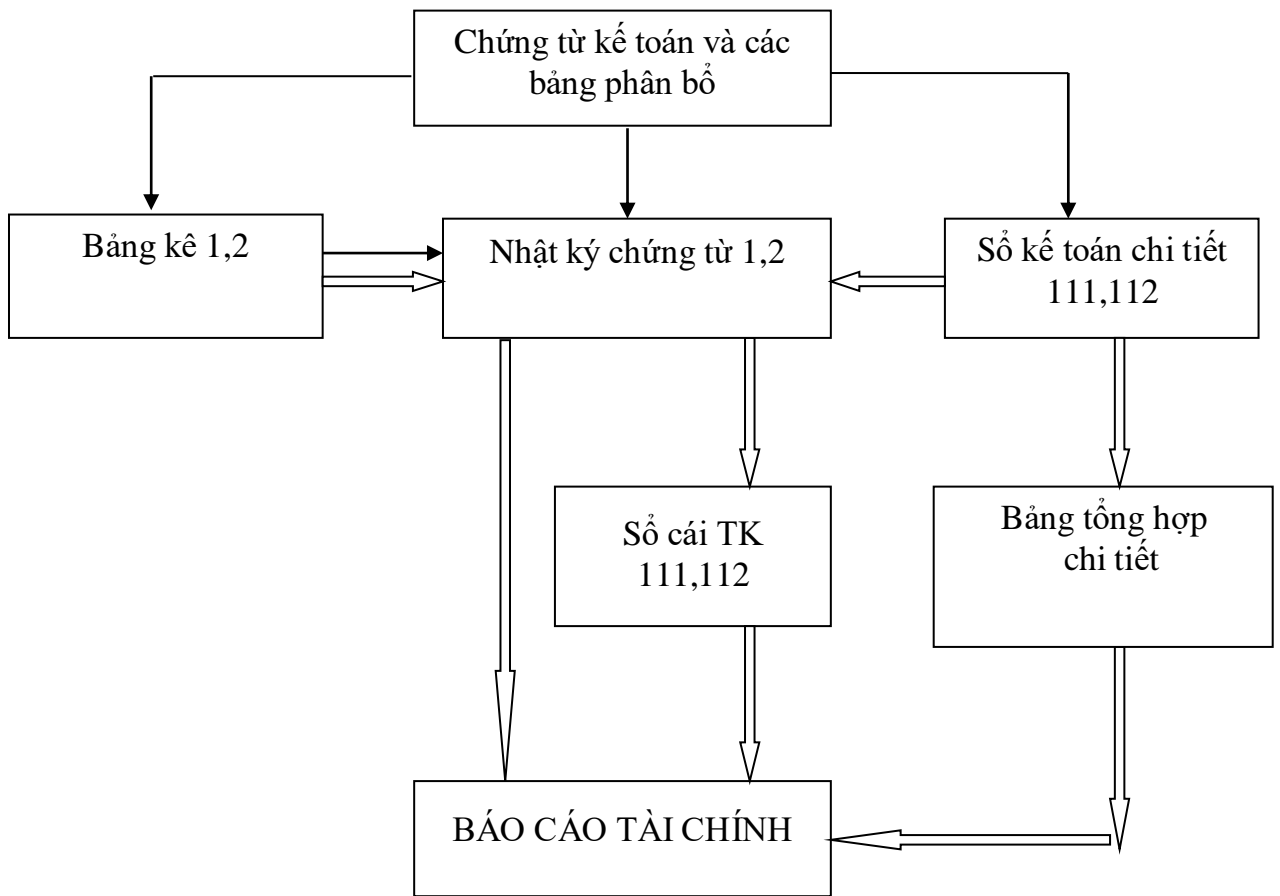
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ;
- Bảng kê;
- Sổ cái;
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối kỳ ⇨

Đối chiếu, kiểm tra ⇄

Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ

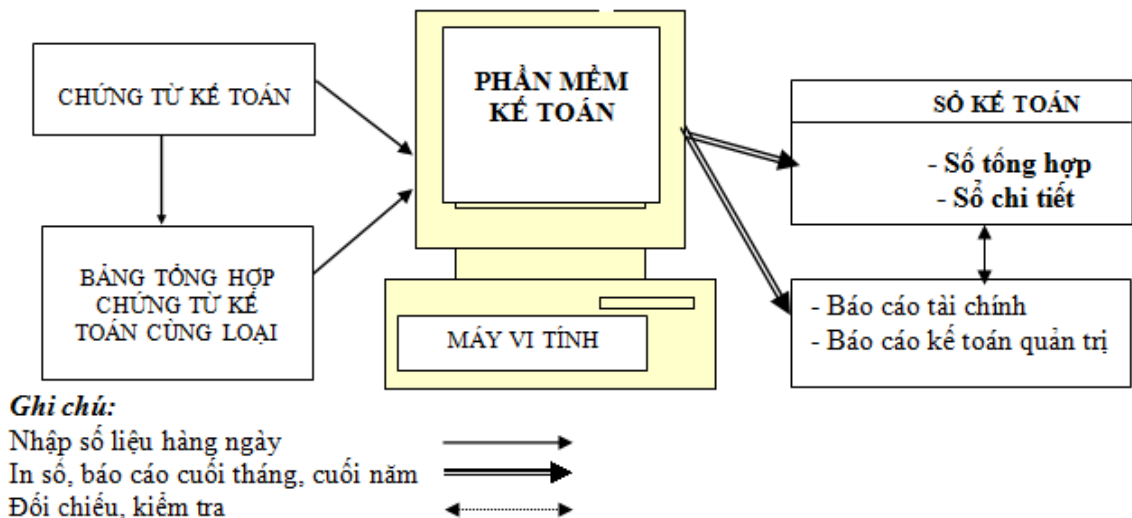
1.3.5. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

-Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

-Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG

2.1 Quá trình hình thành và phát triển Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

2.1.1 Khái quát về Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng.
- + Tên tiếng Anh: HAI PHONG ELECTRIC CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.
- + Tên viết tắt: HECICO.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Trần Tất Văn , phường Phủ Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.
- Số đăng ký kinh doanh :0203001207 cấp ngày 04/01/2005 tại sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải phòng
- Mã số thuế: 0200171429
- Số điện thoại:0225 3876424
- Fax: 0225 3976525
- Email: HECICO@hn.vnn.vn
- Số tài khoản: 102010000801599 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hải phòng.
- Các Công ty con:
 - + Công ty TNHH một thành viên tự động hóa HECICO.
Đ/c: số 41/142 đường Trường Trinh , phường Lãm Hà , Kiến An, Hải Phòng.
 - + Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ HECICO.
Đ/c: Số 1 Trần Tất Văn, Kiến An, Hải Phòng.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Điện Hải Phòng là doanh nghiệp được Cổ phần hóa từ công ty điện lực Hải Phòng- thành lập theo quyết định 1499Đ/TCCQ ngày 31/07/1976 của UBND thành phố Hải Phòng ,được thành lập lại Doanh nghiệp nhà nước mang tên Công ty Xây lắp Điện Hải Phòng theo

quyết định số 144/QĐ/TCCQ ngày 20/1/1993 của UBND thành phố Hải Phòng trực thuộc sở Giao thông công chính Hải Phòng và được chuyển đổi cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Hải Phòng theo quyết định số 3629/QĐ-UB ngày 30/12/2004 của UBND thành phố Hải Phòng.

-Về lĩnh vực xây lắp công trình điện: Doanh nghiệp tham gia các công trình xây lắp các công trình điện phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, quốc phòng ,giao thông vận tải, du lịch, điện chiếu sáng công cộng, điện dân dụng... trên địa bàn thành phố cũng như các tỉnh bạn. Đặc biệt năm 2000 công ty đã thiết kế thi công hệ thống điện chiếu sáng và tín hiệu giao thông tại thủ đô VienChan nước CHDCND Lào.

- Về lĩnh vực công trình xây dựng: Công ty đã trực tiếp thi công nhiều công trình xây dựng trong thành phố Hải phòng như: Nhà máy phát điện diezen cảng Chùa Vẽ; Trung tâm điều hành điện, trạm biến áp và hệ thống mạng ở đảo Bạch Long Vĩ ...

- Về lĩnh vực tư vấn thiết kế và giám sát thi công: Công ty có đội ngũ kỹ sư có đủ năng lực, giàu kinh nghiệm chuyên tư vấn ,thiết kế và giám sát thi công các công trình điện. Lĩnh vực tư vấn được mở rộng đạt kết quả cao, được bạn hàng tín nhiệm.

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của công ty:

Căn cứ vào Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 18/09/2016

Công ty có chức năng nhiệm vụ chính sau:

-Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 220kV và từng phần của đường dây 500kV.

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế các công trình điện năng đến điện áp 110kV. Giám sát thi công công trình điện năng đến điện áp 110kV. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Khảo sát lập dự án đầu tư , lập hồ sơ mời thầu, phân

tích đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình điện đến điện áp 110kV và công trình xây dựng điện dân dụng ,công nghiệp.

- Lắp đặt hệ thống điện
- Sửa chữa thiết bị điện
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Công trình công nghiệp dân dụng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị.
- Sản xuất truyền tải và phân phối điện: Vận hành các trạm phát điện đến điện áp 110kV. Quản lý vận hành lưới điện phân phối đến điện áp 110kV .
- Sản phẩm bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao: Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông trộn sẵn và bê tông khô, cột điện bê tông cốt thép; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; lắp đặt hệ thống chống sét cứu hỏa; thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện có điện áp đến 110kV, thí nghiệm đo điện trở tiếp đất, kiểm định đo lường công tơ điện.

2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động.

2.1.3.1. Thuận lợi

- Bước vào năm thứ 11 hoạt động SXKD theo Luật DN Công ty Cổ Phần Đầu tư xây lắp điện Hải Phòng đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác quản lý vận hành SXKD. Đã có nhiều chủ trương giải pháp tháo gỡ khó khăn về vốn, về chiến lược đầu tư phát triển, về công tác thị trường, quản lý nguồn nhân lực đạt hiệu quả...
- Tập thể Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc cùng các tổ chức đoàn thể Công ty luôn đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Cán bộ công nhân và người lao động tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết năng động, cần cù không ngại khó khăn vất vả quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt Công ty đã được rèn luyện nỗ lực thích ứng với cơ chế quản lý Công ty cổ phần. Đại đa số CBCNV và người lao động đã an tâm về tư tưởng công tác và lao động tại Công ty.

2.1.3.2 *Khó khăn*

- Tình trạng nợ đọng vốn kéo dài với giá trị lớn từ nhiều năm nay, tuy đã được cải thiện song số vốn nợ đọng vẫn còn lớn so với thực tế tài chính của Công ty.

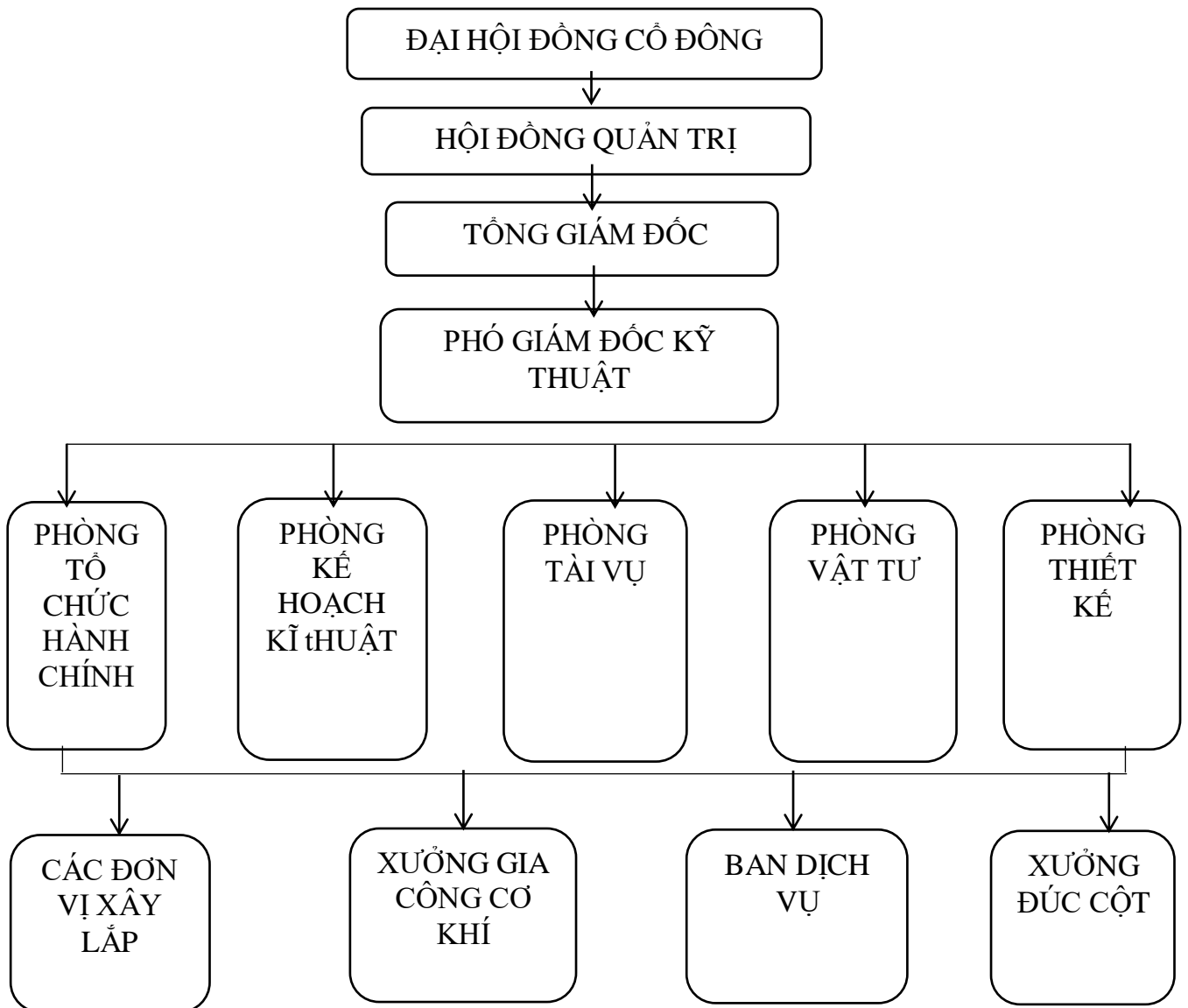
-Vốn hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu bằng nguồn vốn vay ngân hàng, vốn huy động từ CBCNV, vốn vay ngoài, phải chịu lãi suất cao cùng với giá cả vật tư thiết bị biến động thất thường nên đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD và thu nhập của người lao động.

- Là doanh nghiệp với ngành nghề xây lắp điện là chính. Hoạt động SXKD trong cơ chế thị trường với sự cạnh tranh quyết liệt của nhiều đơn vị cùng xin vào việc. Do vậy chỉ tiêu giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động là thách thức rất lớn đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và lãnh đạo các đơn vị trong toàn Công ty.

→Trước những thuận lợi khó khăn trên, tập thể Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã đề ra nhiều chủ trương giải pháp tháo gỡ khó khăn , quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông Công ty đã đề ra.

2.1.4. *Mô hình tổ chức bộ máy quản lý*

Công ty Xây lắp điện Hải Phòng là một công ty cổ phần có vốn nhà nước do vậy về mặt cơ cấu tổ chức của công ty cũng như hầu hết các doanh nghiệp nhà nước khác bao gồm Đảng ủy, Ban giám đốc, công đoàn các đoàn thể và các phòng ban công ty được tổ chức theo hình thức trực tuyến chức năng theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Trong đó chức năng nhiệm vụ :

Giám đốc: Đứng đầu công ty là Giám đốc, là người lãnh đạo và quản lý công ty về mọi mặt, là người chịu trách nhiệm trước pháp luật của Nhà nước về mọi hoạt động của công ty. Nghiên cứu các báo cáo hàng ngày, hàng tháng để nắm bắt tình hình đề ra các biện pháp cần thiết, quyết định cơ cấu quản lý nhân sự, cân nhắc sa thải, tuyển dụng, phân công rõ quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bộ phận.

Phó giám đốc kỹ thuật: Là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công một hoặc một số lĩnh vực công tác của công ty. Đồng thời chịu trách

nhiệm trước Giám đốc và pháp luật Nhà nước về hiệu quả của các lĩnh vực công tác do Giám đốc ủy nhiệm.

Phòng tổ chức hành chính: Quản lý hồ sơ lưu trữ tài liệu thường xuyên nghiên cứu và tổ chức bộ máy cho phù hợp với doanh nghiệp ở mỗi thời kì, tham mưu cho Giám đốc về tuyển dụng hay đề bạt cán bộ, tính toán tiền lương và xử lý các chế độ chính sách lao động của toàn công ty.

Phòng kế hoạch kỹ thuật: Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh và theo dõi, lập dự toán để tính toán giá thành sản phẩm, xây dựng định mức vật tư, nguyên liệu và định mức lao động sản phẩm, thường xuyên soát xét theo dõi việc thực hiện định mức vật tư, nguyên vật liệu, định mức lao động nhằm phát huy những mặt mạnh và khắc phục những điểm yếu cho phù hợp với tình hình sản xuất thực tế.

Phòng tài vụ: Phản ánh ghi chép các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Thu thập, phân loại, xử lý, tổng hợp số liệu thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm cung cấp thông tin cần thiết cho các đối tượng sử dụng thông tin khác nhau. Tổng hợp số liệu và lập báo cáo kế hoạch theo định kì báo cáo. Thực hiện phân tích thông tin kế toán, đề xuất các biện pháp cho lãnh đạo công ty có đường lối phát triển đúng đắn, hiệu quả cao nhất trong công tác quản lý.

Phòng vật tư: Nắm vững thị trường cung cầu, tiếp cận với khách hàng và có quan hệ đối với khách hàng, bạn hàng. Xác định chính xác những bạn hàng cần được cung cấp và cung cấp cho hiệu quả, xây dựng kế hoạch mua bán vật tư, khai thác tốt các nguồn vật tư hàng hóa bảo đảm chất lượng, đối chiếu sổ sách, chứng từ ghi thẻ kho hàng tháng, quý, năm.

Phòng thiết kế thí nghiệm: Khảo sát thiết kế các công trình, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị trước khi lắp đặt.

Các đơn vị xây lắp (sản xuất chính): Xây lắp các công trình điện phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, quốc phòng, giao thông, vận tải, du lịch, điện chiếu sáng công cộng, điện dân dụng.

Xưởng gia công cơ khí: Chế tạo các loại vỏ tủ điện, tủ điều khiển, tủ điện hạ thế đáp ứng yêu cầu sản xuất cho khách hàng với độ chính xác cao.

Xưởng đúc cột: Chuyên sản xuất các loại cột điện, bê tông cốt thép (cột vuông) phục vụ cho xây lắp công trình.

Ban dịch vụ: Chuyên cung ứng các loại vật tư, thiết bị điện, các chủng loại dây cáp điện đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong thời gian thích hợp nhất với giá phù hợp và có bảo hành.

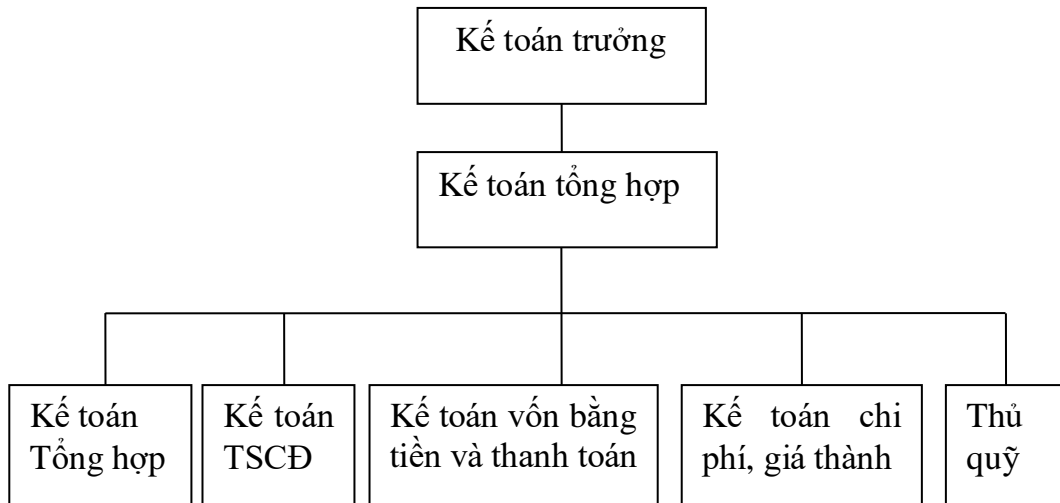
2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng.

2.1.5.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty.

Công ty tổ chức bộ máy công tác kế toán theo hình thức tập trung. Với mô hình này toàn bộ công việc kế toán trong công ty đều được tiến hành xử lý tại Phòng kế toán của công ty. Từ thu nhập và kiểm tra chứng từ, ghi sổ kế toán, lập báo cáo. Các bộ phận, các phòng ban chỉ lập chứng từ phát sinh gửi về Phòng kế toán. Do đó đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất đối với công tác chuyên môn, kiểm tra xử lý các thông tin kế toán kịp thời, chặt chẽ, thuận lợi cho việc phân công lao động và chuyên môn hóa nâng cao năng suất lao động.

Phòng kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng có 7 nhân viên kế toán bao gồm cả kế toán trưởng (Có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở lên). Vì mỗi nhân viên đều đảm nhận phần việc quan trọng nên đòi hỏi phải có sự cố gắng và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Bộ máy kế toán trong công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



Cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận:

- **Kế toán trưởng:** Là người tổ chức và chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của công ty. Nhiệm vụ của kế toán trưởng:

+ Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, hợp lý, phù hợp với quy mô phát triển của Công ty theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

+ Phân công lao động kế toán hợp lý, hướng dẫn toàn bộ công việc kế toán trong phòng kế toán, đảm bảo cho từng bộ phận kế toán, từng nhân viên kế toán phát huy được khả năng chuyên môn, tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kế toán có liên quan, góp phần thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của kế toán cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để phục vụ cho việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

+ Tổ chức kiểm kê định kỳ tài sản, vật tư, tiền vốn, xác định giá trị tài sản theo mặt bằng thị trường.

+ Chịu trách nhiệm lập và nộp báo cáo quyết toán thống kê với chất lượng cao. Tổ chức bảo quản, lưu trữ tài liệu chứng từ, lưu giữ bí mật số liệu theo quy định của nhà nước

- **Kế toán tổng hợp:** Có trách nhiệm chủ yếu là tổ chức, kiểm tra tổng hợp lập báo cáo cho công ty, giúp kế toán trưởng tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán. Tổ chức kế toán tổng hợp và các chi tiết nội dung hạch toán còn lại như: nguồn vốn kinh doanh, các quỹ doanh nghiệp. Mặt khác kế toán tổng hợp còn kiêm luôn nhiệm vụ kế toán tiền lương.

- **Kế toán TSCĐ:** Có nhiệm vụ chủ yếu là phản ánh số hiện có, tình hình tăng giảm, tình hình sử dụng xe ô tô và các TSCĐ khác của Công ty, tính khấu hao, theo dõi sửa chữa thanh lý, nhượng bán xe ô tô và các TSCĐ khác của Công ty và còn có nhiệm vụ thanh toán công nợ và thanh toán với Nhà nước.

- **Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán:** Theo dõi và hạch toán kế toán vốn bằng tiền, tài sản cố định và tài sản lưu động, nguồn vốn và các quỹ đơn vị, theo dõi chi phí và các khoản công nợ nội bộ, thanh toán với ngân sách Nhà nước và phân phối lợi nhuận.

- **Kế toán chi phí giá thành:** Hàng tháng tập hợp tất cả các chi phí sản xuất phát sinh ở cá bộ phận, tiến hành phân bổ chi phí sản xuất và tính giá thành cho từng công trình

- **Thủ quỹ:** Hàng tháng vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, bảo quản tiền. Và thực hiện các nhiệm vụ thu chi, kiểm kê tiền định kỳ. Chịu trách nhiệm và bồi thường khi để xảy ra thất thoát do chủ quan gây ra và phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tiền.

2.1.5.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty.

* Chính sách kế toán áp dụng:

- Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc

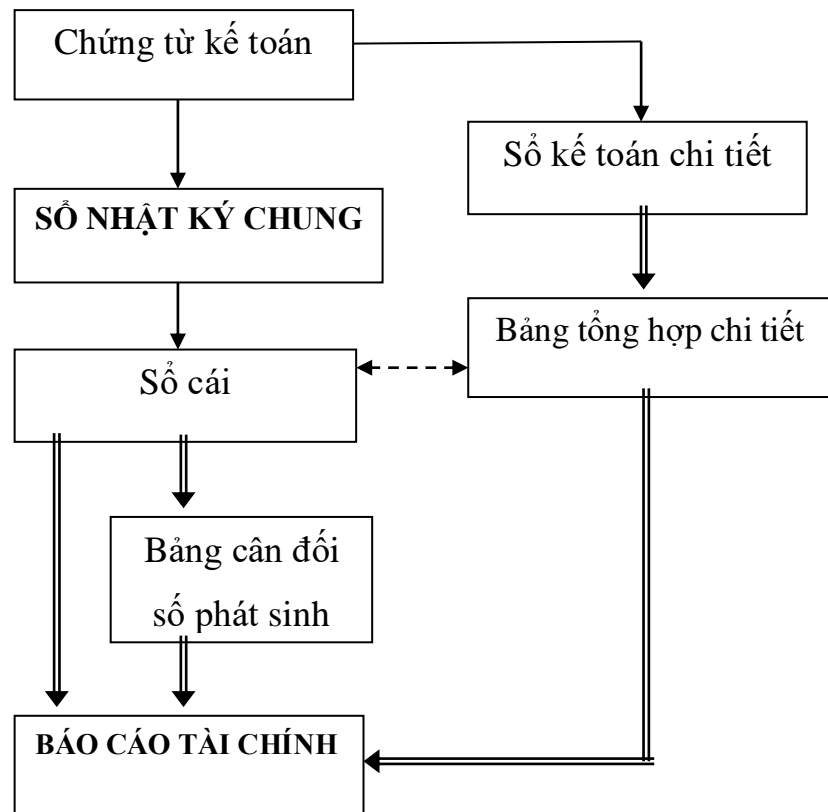
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá bình quân gia quyền liên hoàn.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp theo đường thẳng.

* Quy trình hạch toán



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng, định kì ══════→
- Đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Sơ đồ 2.2: Quy trình hạch toán tại của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật kí chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối tháng hoặc định kì từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

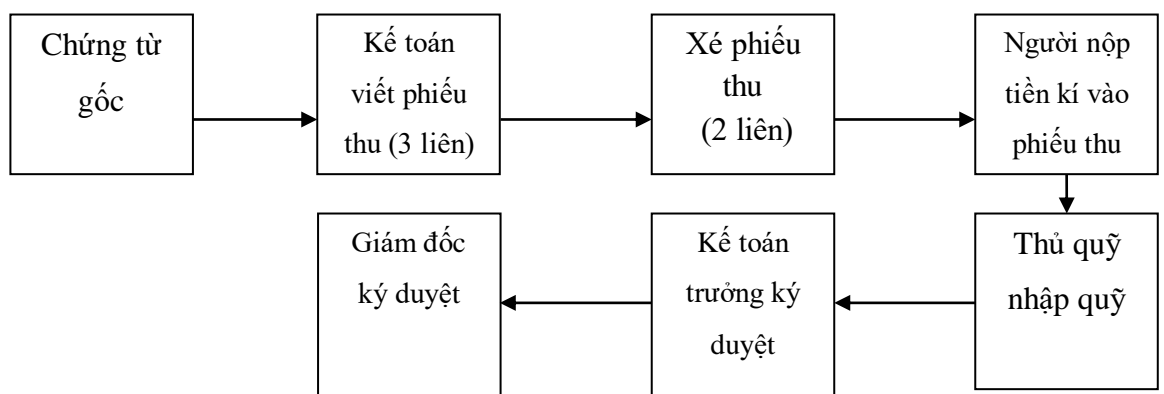
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyên không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

* Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.

- Tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý.
- Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn.
- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.
- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.
- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu:



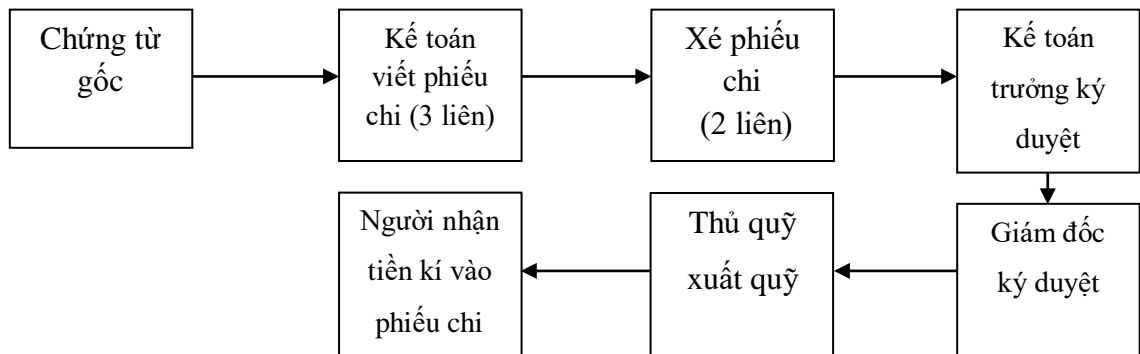
Sơ đồ 2.3: Quy trình luân chuyển phiếu thu.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi

ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi:



Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển phiếu chi.

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

* *Chứng từ, thủ tục kế toán tại công ty.*

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

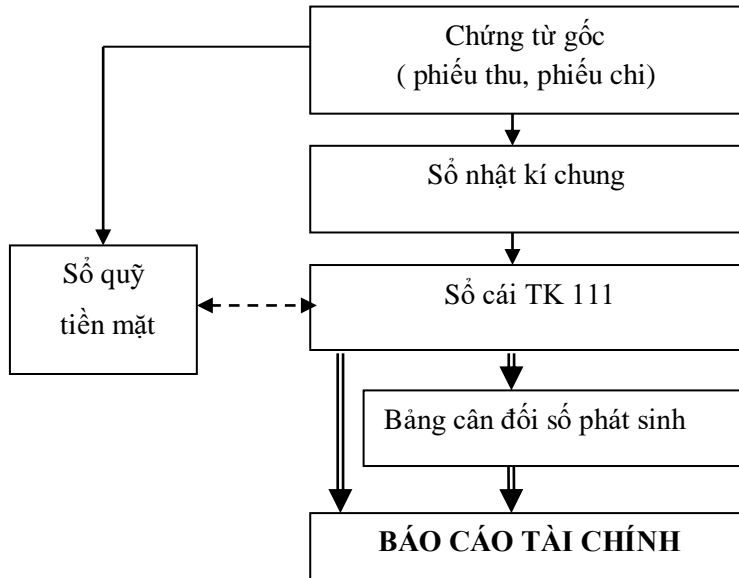
* *Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.*

- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt Việt Nam Đồng.

* Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

* Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, định kỳ ⇒
- Kiểm tra, đối chiếu ← - - - - →

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

* *Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty.*

* **Ví dụ 1:** Ngày 01/12/2017 Công ty chi tạm ứng cho Ông Nguyễn Bá Hồng đi công tác.

Dưới đây là quy trình hạch toán thu tiền mặt của ví dụ trên tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng:

Anh Nguyễn Bá Hồng gửi giấy đề nghị tạm ứng đã được giám đốc phê duyệt lên phòng Tài chính- kế toán với số tiền là 12.000.000 đồng.

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên, sau đó kế toán lập Phiếu chi số 894. Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển liên đó cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 141 :12.000.000

Có TK 111 :12.000.000

Kế toán căn cứ vào chứng từ phát sinh ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111, TK141.

Từ Phiếu chi 894 thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.1: Giấy đề nghị tạm ứng.

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN HẢI PHÒNG
Địa chỉ: Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mẫu số: 03 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng
BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Hải Phòng, ngày 1 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Tôi tên là: Nguyễn Bá Hồng

Địa chỉ : Phòng tổ chức hành chính

Đề nghị cho tạm ứng Số tiền: 12.000.000 đồng (*Viết bằng chữ*) Mười hai triệu đồng chẵn.

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người ĐN tạm ứng
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

Biểu 2.2: Phiếu chi

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN HẢI PHÒNG
Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2017

Số PC 894

<i>Nợ TK 141</i>	<i>12.000.000</i>
<i>Có TK 111</i>	<i>12.000.000</i>

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Bá Hồng

Địa chỉ: Phòng tổ chức hành chính

Lý do chi: Chi tạm ứng đi công tác

Số tiền: 12.000.000 (*Viết bằng chữ*) Mười hai triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 01 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười hai triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

Ví dụ 2: Ngày 05/12/2017 Công ty mua điều hòa Daikin sử dụng ngay ở phòng hành chính, thanh toán bằng tiền mặt gồm cả 10% thuế VAT là 19.723.000 đồng (bao gồm cả công lắp đặt).

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT anh Nguyễn Khắc Hiếu nhân viên phòng Tài chính - kế toán gửi đề nghị thanh toán đã được giám đốc phê duyệt lên phòng kế toán.

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan, sau đó kế toán viết Phiếu chi 909. Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 242 : 17.930.000

Nợ TK 133 : 1.793.000

Có TK 111 : 19.723.000

Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào sổ Nhật kí chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 133, 242. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.3: Hóa đơn GTGT



HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01 GTKT/001

Ký hiệu : AA/17P

Liên 2: Giao khách hàng

Số 00001134

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

Đơn vị : Công ty máy tính Hoàng Phát
Địa chỉ: Số 7 lô 28 đường Lê Hồng Phong,
phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Số tài khoản :

Điện thoại:

MST:

0	2	0	0	4	0	1	3	6	5				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Khắc Hiếu

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Số tài khoản:

Điện thoại:

MST:

0	2	0	0	1	7	1	4	2	9				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Điều hòa Daikin	Cái	1	17.930.000	17.930.000
Cộng tiền hàng:					17.930.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	1.793.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					19.723.000
Số tiền bằng chữ: Mười chín triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng chẵn					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

Biểu 2.4: Giấy đề nghị thanh toán

Đơn vị : Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mẫu số: 05 – TT

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Hải Phòng, ngày 05 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Tôi tên là: Nguyễn Khắc Hiếu

Bộ phận: Phòng Tổ chức hành chính

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua điều hòa Daikin.

Số tiền: 19.723.000 đ. (*Viết bằng chữ*): Mười chín triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng chẵn.

(Kèm theo01.....chứng từ gốc) Hóa đơn GTGT 1134

Người duyệt

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đề nghị thanh toán

(Ký, họ tên)

(*Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng*)

Biểu 2.5: Phiếu chi

Đơn vị : Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 19 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 05 tháng 12 năm 2017

Số PC 909

Nợ TK 242	17.930.000
Nợ TK133	1.793.000
Có TK 111	19.723.000

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Khắc Hiếu

Địa chỉ : Phòng Tổ chức hành chính

Lý do chi : Thanh toán tiền mua điều hòa Daikin.

Số tiền: 19.723.000 đ. *(Viết bằng chữ) Mười chín triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo 02 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán, HĐ số 00001134

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

+ *Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười chín triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng chẵn*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

Ví dụ 3: Ngày 10/12/2017, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 500.000.000 đồng.

Biểu 2.6: Phiếu thu

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng
Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 10 tháng 12 năm 2017

Số PT 921

Nợ TK 111 500.000.000
Có TK 112 500.000.000

Họ tên người nộp tiền : **Nguyễn Thị Bình**

Địa chỉ : Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền : 500.000.000 đồng.

(Viết bằng chữ) Năm trăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>


Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Năm trăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

Biểu 2.7: Giấy rút tiền

 NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	<p>Liên 2/ Copy 2 Số/ No 1510 Giao người nhận Depositors copy</p>	
<p>GIẤY RÚT TIỀN Cash Deposit Slip Ngày/Date: 10/12/2017</p>		
<p>Tài khoản có/ Credit A/C No: 102010000801599 Tên tài khoản/ Account name: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng Số tiền bằng chữ/ Inword: Năm trăm triệu đồng. Người rút tiền/ Deposited by: Nguyễn Thị Bình Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM. Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.</p>		
<table border="1"><tr><td>Số tiền bằng số (Amount in figures) 500.000.000</td></tr></table>		Số tiền bằng số (Amount in figures) 500.000.000
Số tiền bằng số (Amount in figures) 500.000.000		
Người rút tiền Depositors signature	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.8: Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
01/12	PC894	01/12	Tạm ứng đi công tác	141	12.000.000	
				111		12.000.000
			...			
05/12	PC 909	05/12	Mua máy điều hòa nhiệt độ	242	17.930.000	
				133	1.793.000	
				111		19.723.000
			...			
06/12	PC 913	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HD 0001718	642	6.200.000	
				133	620.000	
				111		6.820.000
08/12	PT 908	08/12	Thu tiền bán hàng cho công ty TNHH Vân Trang	111	16.731.000	
				511		15.210.000
				333		1.521.000
			...			
10/12	PT921 RT1510 /DB	10/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	500.000.000	
				112		500.000.000
			...			
10/12	BN891	10/12	Trả nợ cho người bán	331	120.000.000	
				112		120.000.000
			...			
15/12	PC930 NT1413 /DB	15/12	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VIDB	112	250.000.000	
				111		250.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh		1.983.260.074.307	1.983.260.074.307

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.9: Sổ cái TK 111.

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu năm		981.723.881	
			Số phát sinh			
			...			
01/12	PC894	01/12	Tạm ứng đi công tác	141		12.000.000
			...			
05/12	PC 909	05/12	Mua máy điều hòa nhiệt độ	242		17.930.000
				133		1.793.000
			...			
06/12	PC 913	06/12	Chi tiền tiếp khách	642		6.200.000
				133		620.000
			...			
08/12	PT 908	08/12	Thu tiền bán hàng cho công ty TNHH Vân Trang	511	15.210.000	
				333	1.521.000	
			...			
10/12	PT921 RT1510 /DB	10/12	Rút tiền gửi ngân hàng	112	500.000.000	
			...			
15/12	PC917	15/12	Chi mua văn phòng phẩm	642		3.650.000
				133		365.000
			...			
			Cộng số phát sinh		33.221.991.920	33.881.398.551
			Số dư cuối năm		322.317.250	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.10: Sổ quỹ tiền mặt.

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 103 khu TĐC Đằng Hải 2 – Hải An – Hải Phòng

Mẫu số: S05a – DNN

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu năm			<u>981.723.881</u>
				Số phát sinh			
				...			
01/12	01/12		PC894	Chi tạm ứng		12.000.000	852.113.778
				...			
05/12	05/12		PC909	Chi mua máy điều hòa		19.723.000	967.225.661
				...			
10/12	10/12	PT921		Rút tiền gửi ngân hàng	500.000.000		1.451.665.560
				...			
15/12	15/12		PC917	Chi mua VPP		4.015.000	882.916.348
				...			
18/12	18/12	PT925		Thu tiền bán hàng	14.454.000		1.099.881.639
				...			
				Cộng số phát sinh	<u>33.221.991.920</u>	<u>33.881.398.551</u>	
				Số dư cuối năm			<u>322.317.250</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Trước đây Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng mở tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ngân hàng Maritimebank đến tháng 3 năm 2014 công ty mở thêm tài khoản giao dịch tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng tại các ngân hàng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có, ủy nhiệm thu (UNC), và ủy nhiệm thu (UNT).

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyền hóa đơn của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi các chứng từ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Qua kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin số tiền trong tài khoản của mình cuối kỳ công ty sẽ căn cứ vào đó để lập báo cáo tài chính.

** Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.*

- Giấy báo nợ.

- Giấy báo có.
- Ủy nhiệm thu.
- Ủy nhiệm chi.
- Các chứng từ khác liên quan.

* Tài khoản kế toán sử dụng công ty.

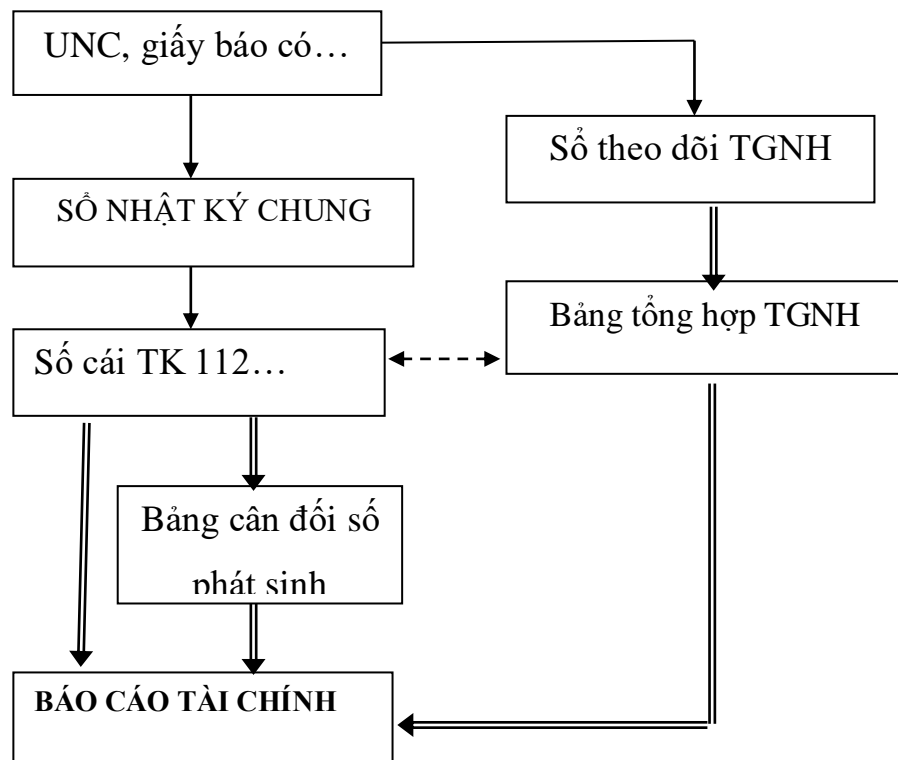
- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

* Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 112...
- Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng, Bảng tổng hợp theo dõi tiền gửi ngân hàng.

* Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.

* Quy trình hạch toán



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, định kì ==>

Đối chiếu, kiểm tra <-.-.->

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản

khác có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

** Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.*


Trong tháng 12/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 10/12/2017, Công ty thanh toán tiền cho Công ty TNHH Bê tông Đúc Sẵn Hà Nam số tiền 120.000.000đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ. Căn cứ vào các chứng từ : hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng. Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung. Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112, TT 331. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.13: Ủy nhiệm chi

 NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 829 Ngày: 10/12/2017
	Số tiền(Amount): 120.000.000 Bảng chữ(in words): Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn . Nội dung(remark):Thanh toán nợ.	Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu	
Người yêu cầu(applicant):CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG Địa chỉ(address):Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng Số TK(A/C No): 102010000801599..... Tại NH(w.Bank): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Người hưởng(beneficiary): Công ty TNHH Bê tông Đức Sẵn Hà Nam Địa chỉ(address): 221 Phương Mai – Ba Đình – Hà Nội Số TK(A/CNo):0200110074812 Tại NH(w. Bank): AgriBank Hoàng Mai –Hà Nội Địa chỉ(address): Hoàng Mai –Hà Nội		
Phần dành cho Ngân hàng(For Bank use only): 1.MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2.TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3.PHÍ NGÂN HÀNG: 4.THUẾ GTGT: 5.SỐ TIỀN CHUYỂN: Giao dịch viên Kiểm soát	Ký hiệu chứng từ	NGƯỜI YÊU CAU KY, GHI HỌ TÊN ĐỒNG ĐẦU Kế toán trưởng Chủ tài khoản	
	Giám đốc	Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

Biểu 2.14: Giấy báo nợ



Số 891

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 10/12/2017

Số tài khoản : 102010000801599

Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Kính gửi : Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mã số thuế: 0200171429

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu :	
Số lệnh :	
Số tiền chuyển : VND 120.000.000	120.000.000
Số tiền ghi nợ : VND 120.000.000	(Một trăm hai mươi triệu đồng)
Nội dung : Trả tiền nợ	

Người lập

Người kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

Ví dụ: Ngày 15/12/2017 Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền : 250.000.000đồng.

Kế toán nhận được lệnh xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng tiến hành viết Phiếu chi. Sau khi có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền, kế toán tiền gửi ngân hàng (đại diện cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng) sẽ nhận từ thủ quỹ và đem đến Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Tại ngân hàng phát hành giấy nộp tiền ghi nhận số tiền Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng đã nộp.

Sau khi hoàn thành thủ tục gửi tiền vào Ngân hàng, người kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty sẽ sử dụng Giấy nộp tiền và Phiếu chi để ghi sổ sách. Kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung theo định khoản sau:

Nợ TK 112 : 250.000.000

Có TK 111 : 250.000.000

Từ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112, TK 111. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ Tiền gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi, lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.

Biểu 2.11 Phiếu Chi

Đơn vị : Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2017

Số PC 930

Nợ TK 112 250.000.000

Có TK 111 250.000.000

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do chi : Nộp tiền mặt vào ngân hàng

Số tiền : 250.000.000

(Viết bằng chữ) Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>


Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

Biểu 2.12: Giấy nộp tiền

 NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	GIẤY NỘP TIỀN Cash Deposit Slip Ngày/Date: 15/12/2017		Liên 2/ Copy 2 Số/ No 1413 Giao người nộp Depositors copy
	Tài khoản có/ Credit A/C No: 102010000801599 Tên tài khoản/ Account name: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng Số tiền bằng chữ/ Inword: Hai trăm năm mươi triệu đồng. Người nộp tiền/ Deposited by: Nguyễn Thị Lan Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM. Nội dung nộp/ Remarks: Nộp vào tài khoản.	Số tiền bằng số (Amount in figures) 250.000.000	
Người nộp tiền Depositors signature	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.15: Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
01/12	PC894	01/12	Tạm ứng đi công tác	141	12.000.000	
				111		12.000.000
			...			
05/12	PC 909	05/12	Mua máy điều hòa nhiệt độ	242	17.930.000	
				133	1.790.000	
				111		19.723.000
			...			
06/12	PC 913	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HD 0001718	642	6.200.000	
				133	620.000	
				111		6.820.000
			...			
08/12	PT 908	08/12	Thu tiền bán hàng cho công ty TNHH Vân Trang	111	16.731.000	
				511		15.210.000
				333		1.521.000
			...			
10/12	BN891/ DB	10/12	Trả nợ cho người bán	331	120.000.000	
				112		120.000.000
			...			
10/12	PT921 RT1510 /DB	10/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	500.000.000	
				112		500.000.000
			...			
15/12	PC930 NT1413 /DB	15/12	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VIDB	112	250.000.000	
				111		250.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh		1.983.260.074.307	1.983.260.074.307

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.16: Sổ cái TK 112.

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<u>Số dư đầu năm</u>			
			<u>Số phát sinh</u>		998.527.711	
			...			
10/12	GBN 891/DB	10/12	Trả nợ cho người bán	331		120.000.000
			...			
15/12	PC930 NT1413/ DB	15/12	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VIDB	111	250.000.000	
			...			
15/12	GBC 816/Mr	15/12	Công ty TNHH Kiến Ninh trả tiền theo HĐ/69-2017	131	797.698.700	
15/12	GBN 891/DB	15/12	TT tiên mua VT cho Hải Sơn theo HĐ 0001910	331		100.000.000
16/12	GBN 893/DB	16/12	TT tiên mua VT theo HĐ 1462 cho Công ty Đại Lợi	621		387.272.727
				133		38.727.273
			...			
23/12	GBC 869/DB	23/12	Thu tiền thi công công trình cho công ty TNHH Ngô Quyền, HĐ 0000238	511	421.030.210	
				333	42.103.021	
			...			
			Cộng số phát sinh		42.877.672.041	43.036.864.319
			<u>Số dư cuối năm</u>		839.335.433	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.17 Sổ tiền gửi ngân hàng

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN HẢI PHÒNG

Mẫu số: S06- DN

Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 102010000801599

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
Số hiệu	Ngày tháng			Thu	Chi	Còn lại
		<u>Số dư đầu kì:</u>				41.234.613
		Số phát sinh				
		...				
GBN 891	10/12/17	Trả nợ tiền mua hàng	331		120.000.000	996.671.500
		...				
NT 1413	15/12/17	Gửi tiền mặt vào ngân hàng	111	250.000.000		714.223.412
		...				
GBN 893	16/12/17	Thanh toán tiền mua vật tư cho Công ty Đại Lợi	621		387.272.727	
		VAT 10%	133		38.727.273	1.506.723.606
		...				
GBC 869	22/12/17	Thu tiền thi công công trình của Công ty TNHH Ngô Quyền	511	421.030.210		
		Thuế GTGT đầu ra	333	42.103.021		982.216.676
		...				
GBC 871	28/12/17	Lãi TGNH	515	576.334		682.083.157
		...				
		Cộng phát sinh tháng		12.921.115.920	12.902.342.910	
		<u>Số dư cuối kì:</u>				60.007.623

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

Biểu 2.18: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN HẢI PHÒNG
Số 1 - Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng

Mẫu số: S07 - DN
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2017

TT	Tên ngân hàng	Tồn đầu kỳ	Thu	Chi	Tồn cuối kỳ
1	MaritimeBank-VND	410.746.995	13.100.740.445	12.951.610.103	559.877.337
2	VIDBank - VND	41.234.613	12.921.115.920	12.902.342.910	60.007.623
3	Vietcombank - VND	546.546.103	16.855.815.676	17.182.911.306	219.450.473
	Cộng	998.527.711	42.877.672.041	43.036.864.319	839.335.433

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng)

CHƯƠNG III

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

3.1.1. Ưu điểm

❖ Về bộ phận kế toán

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phần hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty. Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán

máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ *Về chứng từ kế toán sử dụng*

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ *Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng*

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ *Về hạch toán kế toán*

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận

tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

❖ *Về việc lập và thời gian lập báo cáo tài chính*

Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định. Các báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan thuế, ngân hàng theo đúng thời gian quy định. Công ty còn lập các báo cáo quản trị theo yêu cầu quản lý giúp cho Ban giám đốc công ty có thể đưa ra quyết định kịp thời, chính xác.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ *Việc thanh toán*

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ *Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ*

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ cuối năm một lần. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ *Về việc hiện đại hóa công tác kế toán*

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng.

Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn là một trong các biện pháp tích cực phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vốn bằng tiền tại nói riêng và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm một tỷ trọng lớn trong vốn kinh doanh. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng.

Để phù hợp với xu thế ngày càng phát triển và mở rộng của nước ta và các nước khác trên thế giới, Nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế toàn cầu. Yêu cầu đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại Công ty là kịp thời áp

dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất, các thông tư hướng dẫn... phù hợp với đặc điểm đơn vị mình. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành pháp luật mà còn có vai trò quan trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp. Vì vậy quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp cần đáp ứng:

+ Tổ chức kế toán phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau đảm bảo phù hợp. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước ban hành.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là tình hình về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị cũng như các phần hành kế toán khác. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng.

Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp được tốt hơn, cần phải dựa vào những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Luôn tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện kế toán là hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu trên thì kế toán vốn bằng tiền phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

- Trước hết, thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

- Củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình tăng giảm vốn bằng tiền từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

- Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

- Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.3.3. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng.

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

*** Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:**

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp nên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng. Bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp

lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

*** Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt**

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:

+ Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 – Thu nhập khác

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388)...

+ Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388)

Nợ TK 334 – Trừ vào lương...

Có TK 138 – Phải thu khác (1388)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo TT 200/2014/QĐ – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a - TT
(Ban hành theo TT số: 200/2014/QĐ- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

*** Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán**

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2017)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017:



Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

Fast accounting (phiên bản 10.0) là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm Fast accounting (phiên bản 10.0)



KẾT LUẬN

1. Kết luận

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán vốn bằng tiền còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ

+ Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn thầy giáo ThS. Nguyễn Văn Thụ cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình. ./.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Sinh viên

Nguyễn Đức Hiếu

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 200/2014/QĐ (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
4. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp điện Hải Phòng (2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng internet.